

Bản án số: 13/2021/HC-ST

Ngày: 23-6- 2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Nguyên Bình

Ông Dương Thành Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 11/2021/TLST- HC ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Ngọc V , sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường số B, Đô Thị C, thành phố S , tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố C , tỉnh Cà Mau.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C , tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Bùi Tứ H – Phó Chủ tịch UBND thành phố C (Theo giấy ủy quyền số 44/UBND-GUQ 06/4/2021, xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, đường N, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Bà Lê Thị Bích Nh

- Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C , tỉnh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: Số X, đường N, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Chí Ng , sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường số B, Đô Thị C, thành phố S , tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn người khởi kiện trình bày: Gia đình bà có phần đất diện tích 254,8m<sup>2</sup> (Đất trồng lúa) đã được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất này bị thu hồi theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C (Viết tắt là quyết định số 673). Do phần đất giáp đường H mà Ủy ban thu hồi đền bù không thỏa đáng nên bà khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 673, hủy các Thông báo số 792/TB-TTPTQĐ ngày 05/8/2019 của Trung tâm phát triển Quỹ đất (Viết tắt là Thông báo số 792); Thông báo số 1404/TB-TTPTQĐ ngày 18/12/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất (Viết tắt là Thông báo số 1404); Quyết định giải quyết khiếu nại số 5470/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố C (Viết tắt là Quyết định số 5470), Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 188/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C (Viết tắt là Quyết định 188).

Đề nghị nâng giá bồi thường là 6.000.000 đồng/m<sup>2</sup> hoặc cấp nền tái định cư cho bà.

Tại phiên tòa bà V thay đổi nội dung khởi kiện: Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 5470 và Quyết định 188 để xem xét cho bà được mua nền tái định cư nếu không mua được nền tái định cư thì giao phần đất khác cho bà. Không yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 673 và các Thông báo số 792, Thông báo số 1404 và không yêu cầu về giá đất do Ủy ban đã áp giá đúng.

- Tại Công văn số 875/UBND-ĐĐ ngày 22/4/2021 Người bị kiện UBND thành phố C và Chủ tịch UBND thành phố C trình bày:

Việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với ông Nguyễn Chí Ng và Nguyễn Ngọc V là đúng trình tự thủ tục, theo quy định hiện hành. Quá trình thu hồi đất và giao quyết định, ông bà không đồng ý về bồi thường yêu cầu tăng giá, có khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban đã giải quyết khiếu nại đúng trình tự nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông, bà. Đại diện hợp pháp của Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc V về việc hủy Quyết định số 5470; Quyết định số 188.

*Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự về việc giải quyết vụ án.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, Ủy ban nhân dân thành phố C (Đại diện hợp pháp là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) xin vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] *Về thẩm quyền xét xử vụ án:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với các Quyết định số 5470; Quyết định số 188 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

[3] *Về quan hệ pháp luật:* Bà V yêu cầu hủy Quyết định số 5470, Quyết định số 188 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về giải quyết khiếu nại về bồi thường giá đất khi thu hồi quyền sử dụng đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Do đó, quan hệ pháp luật là khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo quy định tại Điều 22 Luật Đất đai.

[4] *Về thời hiệu khởi kiện:* Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định. Bà V nhận được Quyết định số 5470 vào ngày 24/12/2019. Quyết định số 188 vào ngày 22/7/2020. Ngày 18/12/2020, bà V khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện của bà V vẫn còn.

[5] *Đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của quyết định khởi kiện:*

[5.1] *Về thẩm quyền ban hành:* Quyết định số 5470 và Quyết định số 188 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành là đúng theo quy định tại khoản 11 Điều 22 Luật Đất Đai; Khoản 2 Điều 66 Luật Đất Đai; Điều 18 Luật khiếu nại; Khoản 3 Điều 71 Luật Đất Đai.

[5.2] *Về nội dung:*

Bà V yêu cầu hủy Quyết định số 5470, Quyết định số 188 của Chủ tịch UBND thành phố C với lý do các Quyết định này không xem xét cho bà được mua nền tái định cư hoặc giao đất khác cho bà.

Tại phiên tòa bà V đồng ý với Quyết định thu hồi đất số 673 cũng như việc áp giá đất bồi thường cho bà, nhưng bà cho rằng Ủy ban không công bằng, hộ bà Trần Thị H giống như đất của bà nhưng lại được xét mua nền tái định cư.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất có quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở trước ngày 01/7/2004 mà có nguồn gốc do lấn, chiếm, khi nhà nước thu hồi đất nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước giao đất ở mới có thu tiền sử*

*dụng đất hoặc bán nhà ở tái định cư... ”. Bà V trình bày nhưng không cung cấp được cụ thể đất bà H vị trí nào và quyền sử dụng đất của bà H ra sao. Và bà V cũng thừa nhận đất bà khác với các hộ được mua nền tái định cư là trên đất bà không có nhà, và quyền sử dụng đất của bà là loại đất trồng lúa. Mặt khác, theo khiếu nại của bà được giải quyết tại Quyết định số 5470 thì bà không khiếu nại nội dung này nên Chủ tịch Ủy ban không xem xét, ngoài phạm vi của Quyết định hành chính bị kiện nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết.*

Đối với yêu cầu không được mua nền tái định cư thì giao phần đất khác cho bà: Theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Đất đai “*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất*”. Về phía Ủy ban tranh luận do không có quỹ đất nên Ủy ban đã bồi thường bằng tiền, theo đúng quy định không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà V và thực tế bà V cũng đã thống nhất giá Ủy ban bồi thường cho bà tại phiên Tòa hôm nay. Cũng như nhận định trên về việc giao đất khác cho bà thì bà cũng không khiếu nại để Chủ tịch Ủy ban giải quyết, ngoài phạm vi của Quyết định hành chính bị kiện nên Tòa án không xem xét.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 5470 giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà V về giá đất, đã thực hiện đúng trình tự luật định. Khi nhận được Quyết định số 5470 giải quyết khiếu nại nhưng bà V vẫn không chấp nhận phương án bồi thường nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C đã ban hành Quyết định số 188 cưỡng chế thu hồi đất đối với bà V . Trước khi ban hành Quyết định số 188 thì Cơ quan ban ngành đã vận động thuyết phục và thực hiện các trình tự khác theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V .

[6] Từ nhận định trên và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V về việc hủy Quyết định số 5470 và Quyết định số 188 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C .

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí sơ thẩm hành chính là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 32 Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 3, 30, 32, 115, 116; Điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 18 Luật Khiếu Nại; Điều 22; Khoản 2 Điều 66; Khoản 3 Điều 71; Điều 74 Luật Đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc V về việc: Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 5470/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 188/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12/3/2021 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0000109 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Hải Hà**



